

Vài suy nghĩ

VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HIỆN NAY

NGUYỄN BÁ KẾ

Qua thực tiễn hoạt động của Viện khoa học kỹ thuật xây dựng, tác giả muốn trao đổi một số kinh nghiệm trong việc xây dựng và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật nhằm đáp ứng được nhu cầu đổi mới phương thức hoạt động trong các viện nghiên cứu triển khai hiện nay.

VIỆC đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ có khả năng làm được công tác khoa học và triển khai kỹ thuật có một ý nghĩa quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của các viện nghiên cứu và triển khai hiện nay. Trong sự đổi mới phương thức hoạt động theo các chủ trương và đường lối của Đảng và Nhà nước, đang đặt các viện trước những thử thách mà trước đây, do cơ chế bao cấp, ít được chú ý.

Trong bối cảnh ấy, chúng tôi xin trao đổi một số vấn đề rút ra được từ kinh nghiệm thực tiễn của mình.

1. Những yếu kém của đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật hiện nay.

Do cơ chế hoạt động cũng như do cơ cấu của các viện khác nhau mà trong đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật hiện nay thể hiện những yếu kém khác nhau. Có thể có các dạng sau đây:

— Công tác nghiên cứu, trong một thời gian dài chưa gắn chặt với thực tế sản xuất nên trong cán bộ nghiên cứu khoa học có một bộ phận chỉ biết làm nghiên cứu, ít biết đến kỹ thuật và số cán bộ am hiểu công nghệ lại càng ít hơn. Vì vậy việc triển khai các kết quả nghiên cứu vào sản xuất phải tốn nhiều công sức, thời gian và có khi không thể thực hiện được. Để khắc phục tồn tại này thường phải cấu tạo trong một tập thể nghiên cứu gồm đủ các cán bộ phụ trách các đề mục chính có liên quan đến kết quả sẽ đạt được sau đó. Có lẽ tình trạng này phải phần đầu để chấm dứt trong tương lai gần đây, như vậy mới hy vọng

có được cán bộ đầu đàn trong một số lĩnh vực kỹ thuật quan trọng.

— Cán bộ khoa học và kỹ thuật ít am hiểu về kinh tế. Họ chẳng những ít quan tâm đến hiệu quả kinh tế mà còn không biết ngay đến đầu tư bao nhiêu cho công trình nghiên cứu mà họ đang tiến hành. Thậm chí họ cũng không biết rõ giá trị học tiền của những kỹ thuật đã kết luận.

Chính vì vậy nên tính thuyết phục của kết quả nghiên cứu không cao đối với người ra quyết định áp dụng (thường là các cơ quan quản lý) và cả đối với người sản xuất. Mặt khác khi đã xem kết quả nghiên cứu là một loại sản phẩm hàng hóa đặc biệt thì làm sao biết được giá trị sử dụng của nó và làm cho nó có sức cạnh tranh trong nền kinh tế nhiều thành phần như hiện nay nếu không biết giá cả của nó? Trách nhiệm này trước hết là thuộc người sản xuất ra hàng hóa đó — tức thuộc cán bộ nghiên cứu khoa học. Rất ít có lớp cán bộ khoa học và kỹ thuật am hiểu như vậy trong hiện tại là điều dễ hiểu vì họ được đào tạo và công tác trong những điều kiện khác so với yêu cầu bây giờ. Do đó một mặt cần đào tạo bổ túc thêm, mặt khác thực tế cạnh tranh sẽ tuyển chọn được một lớp cán bộ có kiến thức khoa học — kỹ thuật và am hiểu điều kiện kinh tế — xã hội.

— Do cách xây dựng các chương trình và đề tài hiện nay nên cán bộ khoa học và kỹ thuật luôn ở thế « chủ động » khi đặt ra những vấn đề cần nghiên cứu. Không phải cách xây dựng đề tài

kiểu ấy là hoàn toàn không hay, nhưng cách làm như thế sẽ tạo ra thói quen giải bài toán theo chiều «thuận», tức là tạo cho cán bộ khoa học và kỹ thuật làm những gì mà họ biết chứ không phải đòi hỏi họ giải quyết những vấn đề mà thực tế cần, tức phải giải những bài toán «ngược». Ở đây đòi hỏi kinh phí (có khi rất nhiều), tiền đồ (rất gấp, thường do người sản xuất yêu cầu) và theo những mục đích cụ thể (thường phải có hiệu quả chắc chắn). Từ việc đáp ứng những yêu cầu của sản xuất sẽ tích lũy, nâng cao hàm lượng khoa học hoặc khái quát hóa thành những vấn đề có tầm cỡ lớn hơn. Đó là việc mà ít cán bộ hiện nay có đủ năng lực làm được. Do đó ta thường thấy cảnh cán bộ làm «kinh tế» nhiều hơn là làm khoa học và kỹ thuật. Trong điều kiện hiện nay, để làm việc này còn đòi hỏi cán bộ khoa học và kỹ thuật ấy, phải có bản lĩnh nữa. Nếu ngược lại sẽ thui chột lực lượng cán bộ làm công tác khoa học và kỹ thuật.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật.

Các viện nghiên cứu và triển khai đều mong muốn sớm có đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật giỏi, đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài. Tất nhiên không thể nóng vội đòi hỏi trong thời gian ngắn mà có được đội ngũ như vậy. Qua hoạt động cụ thể và học tập, chúng tôi thấy có những vấn đề cốt tử sau đây cần được quan niệm rõ, nhất quán và kiên trì trong một thời gian nhất định mới mong có được một lớp cán bộ khoa học và kỹ thuật giỏi.

— Phải chọn được những mũi nhọn khoa học — kỹ thuật trong viện để đầu tư xây dựng nó. Điều này nói thì dễ nhưng làm thì không đơn giản, vì rằng tính chủ quan và không ổn định của cán bộ quản lý, hơn nữa còn có sự thiếu kiên trì cũng như trình độ của cán bộ khoa học và kỹ thuật. Không thể có khả năng tài chính cũng như cán bộ để cùng một lúc xây dựng đều nhau cho mọi bộ môn nghiên cứu trong viện. Mặt khác, không có mũi nhọn kỹ thuật hoặc bộ môn chủ lực trong viện thì sự tồn tại của những viện như thế sẽ ít có giá trị đối với thực tế sản xuất, vì bản thân viện không đủ sức làm chủ và giữ các mũi nhọn ấy, phát triển nó và dùng nó làm điểm tựa cho một số bộ môn chuyên môn khác. Thực tế cũng chỉ ra rằng ít có viện, mà ở đó các lĩnh vực chuyên môn mà nó phụ trách nghiên cứu đều giỏi. Song cũng chú ý rằng vừa có mũi nhọn, và khi đã có thì phải có biện pháp duy trì để trở thành truyền thống, tạo ra thế mạnh của viện, nhưng vừa phải có tính đồng bộ, vì khoa học và

kỹ thuật phải có sự phát triển nhịp nhàng và hợp tác chặt chẽ. Khi đã có một số mũi nhọn thì việc hình thành đội ngũ sẽ dễ xác định và tự nó sẽ cuốn hút thêm sức sống của cả một đội ngũ cán bộ khoa học có chuyên môn gần gũi theo nó, và tạo nên một trường phái (không phải là bè phái) khoa học và kỹ thuật nào đó, cần cho sự phát triển lâu dài.

— Những tập thể nghiên cứu «tâm đầu ý hợp» cũng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong một đội ngũ lớn của cả viện. Tập thể này vừa là nơi công tác theo một hướng chuyên môn nào đó, vừa là nơi đào tạo bồi dưỡng cán bộ khoa học và kỹ thuật, qua đó họ lớn lên cả về trình độ chuyên môn và cả về phương pháp làm việc khoa học. Tập thể như thế phải là một nhóm người có hoài bão khoa học trong sáng, có bản lĩnh vươn lên bằng con đường trí tuệ, không có những động cơ và tham vọng cá nhân xa lạ với mục tiêu khoa học và kỹ thuật mà cả tập thể đang mong muốn đạt tới. Thật là tai hại nếu áp đặt vào các tập thể như thế những người khác «chí hướng», hoặc tồi tệ hơn nếu bắt họ phải công nhận những người mà theo họ là «dốt». Tất nhiên những tâm lý lãnh mạnh của những tập thể như thế phải được sự hiểu biết của lãnh đạo và của tập thể; còn đối với họ phải luôn duy trì bầu không khí tôn trọng nhau, khi tranh luận (thường đây là điều nên làm để tìm ra chân lý) thì phải hướng tới sự hiểu biết và phát triển; hết sức tránh những đổ kỵ và đánh giá nặng nề dễ gây tan vỡ nó. Trong thực tế, chúng ta có nhiều bài học phản diện về mặt này.

— Cũng do những lý do nói trên nên phải có sự thay đổi cần thiết nếu phát hiện thấy những mầm mống gây ra những ứ chế kìm hãm sự tự do khoa học, tạo nên sự «vô công» kéo dài trong đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật. Cố gắng để không xảy ra sự hẫng trong lứa tuổi của họ, vì nếu thế sẽ làm mất sự kế thừa và có khi sẽ mất luôn cả những mũi nhọn đã dày công vun đắp trước đó. Những cán bộ khoa học và kỹ thuật có những hoài bão tốt, làm nên những công trình khoa học và kỹ thuật có giá trị thường rất «ít tiếng», nhưng không phải vì thế mà người lãnh đạo lại chú đến họ ít hơn so với người hay «đòi hỏi» được đánh giá cao. Một sự thiếu vô tư và công bằng về mặt này (tùy theo quy mô của nó) sẽ gây nên những tác hại, có khi lại phản tác dụng đối với cả đội ngũ. Tính phức tạp và tế nhị trong giới trí thức «có lẽ cần đặc biệt quan tâm ở những người lãnh đạo. Tất nhiên việc bồi dưỡng và nâng cao sự hiểu biết chính trị — xã hội cũng như đạo đức chung cho giới trí thức cũng không phải để tự họ lo liệu bằng tự học. Vì rằng không

phải đã là trí thức thì tất yếu có quan điểm lập trường đúng đắn hoặc đạo đức phù hợp với xã hội.

— Nguồn cán bộ khoa học và kỹ thuật của các viện thường là từ các trường đại học trong và ngoài nước. Rất ít có nguồn cán bộ nghiên cứu từ nhà máy, công trường hoặc ở cơ quan quản lý không qua con đường đào tạo — nhà trường. Do đó việc đào tạo họ qua thực tế sản xuất là rất quan trọng. Đó là việc làm rất công phu, theo những kế hoạch xác định và lại càng không phải chỉ làm một lần là xong. Để họ nắm hướng nghiên cứu, nắm lý thuyết và để họ lăn lộn với thực tế sản xuất có định hướng, từ đó giúp họ tìm cách tiếp cận hoặc phát hiện những gì cần làm trong thời gian nào đó. Hết sức tránh việc để cao thực tế sản xuất chung chung, không nên đưa họ đến những nơi có kỹ thuật đơn giản để họ không suy nghĩ gì mấy khi phải giải quyết vấn đề kỹ thuật do thực tế đặt ra và đối với họ, cũng không chấp nhận đi thực tế để hoàn thành một nghĩa vụ nào đó, xem sự vất vả ở nhà máy công trường chỉ là để rèn luyện « tư tưởng ». Những khâu kỹ thuật quan trọng ở nhà máy công trường thường chỉ xuất hiện và cần có sự giải quyết kịp thời ở một thời gian nào đó, trong trường hợp này rất cần có họ. Lãnh đạo phải phái họ xuống và bản thân cán bộ khoa học và kỹ thuật cũng phải hăng hái chớp lấy những thời cơ như vậy. Mặt khác, ở những công trình phức tạp, tại đó nhiều kỹ thuật tiên tiến được đưa vào, là hiện trường rất tốt để tiếp thu, nâng cao và tiêu hóa kỹ thuật mới đối với cán bộ khoa học và kỹ thuật trong nước. Có khi cả đời một cán bộ khoa học và kỹ thuật chỉ gặp một hai lần những thực tế như thế trong sản xuất, hoặc trong tự nhiên. Một người cán bộ khoa học và kỹ thuật có lòng yêu « nghề » sẽ phát hiện rất nhiều vấn đề cần suy nghĩ, tìm tòi và trăn trở để tìm cách giải quyết sau khi tiếp xúc lăn lộn với thực tế. Và cũng không hiếm những cán bộ khoa học và kỹ thuật ở với thực tế hàng năm mà không thấy có vấn đề kỹ thuật gì đòi hỏi ở mình. Phải chăng những người như thế cứ tiếp tục bám giữ chỗ của mình trong viện? Viện là cơ thể sống và phát triển cho tới từng thành viên, nên sức mạnh của từng thành viên — nhất là cán bộ khoa học và kỹ thuật đầu đàn — giữ vai trò quan trọng trong viện.

— Một con đường khác để có đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật giỏi là thực hiện tốt những hợp tác và tiếp xúc quốc tế. Ở đây không những chỉ có trao đổi thông tin, nhận thiết bị máy móc tốt, nâng cao trình độ chuyên môn mà còn học được cách làm khoa học và cách tiếp xúc khoa học, có quan hệ khoa học giữa những tổ chức và giữa cán bộ khoa học với nhau. Trong điều kiện kinh tế — xã hội và trình độ khoa học và kỹ thuật

nước ta hiện nay, thì đây là khâu có ý nghĩa quan trọng, trong một số trường hợp nhất định có thể có ý nghĩa quyết định. Tất nhiên, không nên vội vui mừng về một vài chuyến đi, nhận một số tài liệu hoặc thiết bị, dự một vài hội nghị, rồi sau đó khi hết kế hoạch hợp tác chắc sẽ lo âu nếu không hình thành được một nhóm nghiên cứu nào để tiếp tục hướng đã hợp tác. Muốn từ một hợp tác một chiều (có hình cách chuyển giao) sang hợp tác hai bên (hoặc nhiều bên) phải tạo ra một số lợi ích chung mà các bên đều tìm thấy trong sự hợp tác. Các cán bộ khoa học và kỹ thuật trực tiếp thực hiện hợp tác với nước bạn (hoặc tổ chức quốc tế) phải được chọn lựa — nhất là trình độ chuyên môn và ngoại ngữ — và phải ổn định vị trí của họ, từ thấp đến cao nâng dần năng lực công tác khoa học và kỹ thuật cho họ. Việc « chia phần » hoặc « giải quyết chế độ » khi chuẩn bị cho các « đoàn ra » chỉ có hại cho sự nghiệp chung trong hợp tác với nước ngoài. Người làm không được đi, người đi không nhằm mục đích để làm... hiện là sự phi phạm lớn sự giúp đỡ quốc tế đối với ta và cũng từ đó làm hỏng không ít cán bộ khoa học và kỹ thuật và cán bộ quản lý có liên quan.

3. Vài kiến nghị, đề xuất.

Muốn sống và phát triển bản thân bằng con đường khoa học và kỹ thuật là nguyện vọng của đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật của nước ta hiện nay. Do vậy không ít cán bộ khoa học và kỹ thuật muốn có điều kiện và môi trường thuận lợi để đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Để có thể phát huy tiềm lực của đội ngũ này cũng như để hạn chế những tha hóa nào đó của một bộ phận thuộc đội ngũ này, theo chúng tôi có những việc cần làm sau đây:

— Nên có sự đánh giá đúng đắn hơn trình độ, cơ cấu và khả năng hiện thực của đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật hiện có. Trong đánh giá nên cố gắng lượng hóa đến mức có thể được những gì mà họ đã đóng góp cho đất nước. Việc này nên có một số tiêu chuẩn chung, nhưng thực hiện thì phải làm thật cụ thể ở từng cơ sở nghiên cứu của các viện, trường, trung tâm. Không phải mọi thứ đều có thể qui ra thành việc cần đo đếm, nhưng cuối cùng phải lấy hiệu quả làm chính: hiệu quả kinh tế — xã hội, chính trị — an ninh và quốc phòng. Nếu xem xét một cách khách quan thì không ít cơ quan và cán bộ khoa học và kỹ thuật chưa tự xác định sự tồn tại của mình bằng nhu cầu và giá trị đã làm ra. Từ đó để ra sự ngộ nhận vai trò của mình trong lúc thực tế chưa đủ cứ liệu để xác nhận sự tồn tại ấy là cần thiết và có ích thực sự. Có lẽ do đó mà đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật hiện khá đông mà không mạnh.

— Sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học — kỹ thuật hiện nay sẽ làm chẳng những khó khăn thứt trước đây để trở thành « đồ cổ » mà còn làm cho đội ngũ trí thức ít có cơ may phát triển trở thành câu học trò khó dạy do cứ ôm các quyển kinh « thánh hiền » xem là vật báu. Việc này rất dễ thấy khi ta chú ý đến sự ngày ngó và không tìm được ngôn ngữ hiểu biết chung trong không ít những dịp tiếp xúc với giới trí thức quốc tế. Do vậy những bằng cấp mà cán bộ khoa học và kỹ thuật đạt được 5 — 10 năm trước đó chỉ còn là vật kỷ niệm của một thời du học nếu họ không tự vươn lên. Tình hình trên hiện là điều băn khoăn lớn của cán bộ quản lý và của cả cán bộ khoa học và kỹ thuật có nhiệt tình. Chẳng những họ cần được có nguồn thông tin khoa học — kinh tế — xã hội chính xác để xác định « tọa độ » cho mình mà còn cần có điều kiện thuận lợi để thể hiện được năng lực trong sự nghiệp hưng thịnh đất nước. Điều kiện như thế vừa phụ thuộc xã hội và vừa cả thuộc trách nhiệm của chính họ.

— Hiện nay do những điều kiện kinh tế khó khăn nên nhiều cán bộ khoa học và kỹ thuật đi kiếm sống bằng một phần chất xám mà họ có. Là một thử thách lớn đối với họ song dù sao họ ít bị dầy vò hơn so với những trường hợp « kinh doanh chất xám » thiếu lành mạnh ở chỗ này chỗ khác. Hiện tượng chất xám cấp cao hơn đi « làm thuê » cho anh cai đầu dài nào đó, hoặc họ lao động đơn giản vì được trả giá cao hơn... là điều thường gặp. Hình thức « xã hội hóa » những lao động trí óc kiểu như thế rất dễ làm cho cán bộ khoa học và kỹ thuật tủi thân, thui chột sự sáng tạo và đi đến an phận, rồi dờ dáy hay kho phân, cao thấp khó định, thấy trò không có ranh giới. Làm trong sạch sự hỗn loạn ấy trong giới khoa học và kỹ thuật phải bằng nhiều biện pháp khác nhau và đồng bộ và có lẽ chính giới trí thức phải tự giải quyết vấn đề nóng bỏng này trên cơ sở đổi mới hiện nay.

Biên tập : Đặng Ngọc Bảo

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 16)

đã tạo ra các năng lực sản xuất mới, công nghệ mới, sản phẩm mới, các phụ tùng, vật tư, sản phẩm tiêu dùng đóng góp vào sản xuất và đời sống trong khi xã hội đang thiếu hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư. Mặt khác, một số đề tài đóng góp vào việc tiếp cận sử dụng các phương pháp, phương tiện quản lý mới (sử dụng máy vi tính vào quản lý sản xuất), đề xuất các biện pháp kỹ thuật đảm bảo cho 1 số công trình lớn của Nhà nước.

Tuy nhiên cũng cần thấy mức độ hiệu quả của sự đóng góp này. Về tổng quát, tỷ trọng các năng lực sản xuất mới được tạo ra từ các chương trình vào năng lực sản xuất hiện có của các ngành kinh tế còn nhỏ bé (ví dụ: 30 máy dệt không thôi so với 7000 máy, vài trăm bộ vi sát so với nhu cầu hàng chục vạn vi; vài ngàn tấn sắt xộp với hàng chục vạn tấn sắt xộp...). Muốn tăng tỷ trọng này phải có phương án đầu tư tiếp theo của kế hoạch kinh tế. Với phương thức quản lý khoa học và kỹ thuật hiện nay, không phải đề tài nào cũng được bàn bạc kỹ ngay từ khi xây dựng đề cương của đề tài. Trong giai đoạn tới đề nâng cao hiệu quả của hoạt động khoa học và kỹ thuật. Theo chúng tôi vấn đề đầu tiên là xác định nội dung trong tổng thể một dự án kinh tế — xã hội.

— Nhiều đề tài được đánh giá kết thúc giai đoạn nghiên cứu chuyên giao cho sản xuất vẫn chưa thuyết minh được hoặc chưa đủ sức thuyết phục tới mức độ thể hiện trên các chỉ tiêu kinh tế — kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm đạt được ở trình độ tiên tiến hoặc trình độ thế giới. Cũng có nhiều trường hợp mới dừng lại ở mức độ nguyên lý, hoặc sản phẩm đơn chiếc, chưa đủ số lượng để cho phép đánh giá đầy đủ chất lượng sản phẩm, độ ổn định và sự tin cậy khi sản xuất loạt lớn hơn.

Tóm lại, kết quả hai năm hoạt động của các chương trình tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong khối công nghiệp đã nhận được nhiều kết quả, mang lại hiệu quả kinh tế — xã hội to lớn. Song đề thu được những kết quả lớn hơn khi kết thúc giai đoạn 1989 — 1990 chúng tôi rút ra được 1 số bài học kinh nghiệm:

Một là, cần phải làm rõ hơn những vấn đề kinh tế của tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong mỗi đề tài, mỗi chương trình. Các kết quả nghiên cứu phải được khẳng định trên các chỉ tiêu kinh tế — kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm, phải chỉ rõ hướng chuyển giao công nghệ.

Hai là, cần rút kinh nghiệm từ khâu xây dựng, xét duyệt các đề cương nghiên cứu KHKT một cách tỷ mỉ trên cơ sở các dữ liệu kinh tế — kỹ thuật.

Ba là, cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu — sản xuất — thị trường. Sản phẩm khoa học cuối cùng phải là hàng hóa.

Bốn là, trong quá trình tiến hành đề tài cần điều chỉnh từng bước, ở từng thời kỳ cho phù hợp với các mục tiêu khoa học và kinh tế đã chọn.

Năm là, cần đảm bảo các điều kiện thực hiện nghiên cứu việc giao nhiệm vụ nghiên cứu trên cơ sở một hợp đồng hoặc đấu thầu nhiệm vụ.

Biên tập : Nghiêm Phú Ninh